

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 317/2024/TLST-DS, ngày 26 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Minh N**, sinh năm 1977; Địa chỉ: **D, đường T, P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Xuân T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: **D, đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Q**, sinh năm 1973.

Ông **Nguyễn Lam S**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: **ấp C, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Lê Thị Q** và ông **Nguyễn Lam S** phải liên đới trả cho bà **Bùi Thị Minh N** số tiền vay là 465.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi mốt triệu đồng), với hình thức trả dần mỗi tháng 20.000.000đ vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu trả từ ngày 15/9/2024 cho đến khi kết thúc nợ.

Trường hợp bà **Lê Thị Q** và ông **Nguyễn Lam S** vi phạm 01 (một) lần trả nợ thì bà **Bùi Thị Minh N** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc bà **Q** và ông **S** trả 01 lần đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại vào ngày tiếp theo của kỳ trả nợ.

Quá từng thời hạn trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người

phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà **Lê Thị Q** và ông **Nguyễn Lam S** tự nguyện chịu 11.300.000đ (Mười một triệu, ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà **Bùi Thị Minh N** không phải chịu án phí, hoàn trả bà **N** số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.375.000đ (Mười tám triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000603 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND Tp Tân An;
- Chi cục THADS Tp Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Phan